

Số: 159/2019/TBHH-TCTBDATHHMB

Hải Phòng, ngày 31 tháng 5 năm 2019

## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật luồng và vùng quay tàu tạm ra/vào cầu cảng 6; vùng nước trước cầu cảng 6 và phân đoạn 1 cầu cảng 11 thuộc Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất

QNI-18-2019

Vùng biển : Quảng Ngãi

Tên luồng : Dung Quất

Tên luồng nhánh : Luồng tạm ra/vào Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất

Căn cứ văn bản số 952/HPDQ-P.PTHT ngày 31/5/2019 của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất; Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo: Thông số kỹ thuật luồng và vùng quay tàu tạm ra/vào cầu cảng 6; vùng nước trước cầu cảng 6 và phân đoạn 1 cầu cảng 11 thuộc Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất như sau:

### 1. Luồng tàu

#### 1.1. Bề rộng và hướng tuyến luồng:

- Đoạn luồng tạm từ luồng hàng hải Dung Quất đến vùng quay tàu K1 có chiều dài 1,4km, bề rộng luồng 150m, hướng tuyến luồng  $127^{\circ}12'$  -  $307^{\circ}12'$ .

- Đoạn luồng tạm từ vùng quay tàu K1 đến cầu cảng 6 có chiều dài 0,6km, bề rộng luồng 130m, hướng tuyến luồng  $180^{\circ}00'$  -  $00^{\circ}00'$ .

#### 1.2. Độ sâu:

Luồng tàu tạm ra/vào cầu cảng 6 và phân đoạn 1 cầu cảng 11 thuộc Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" như sau:

a. Đoạn luồng tạm từ tim luồng hàng hải Dung Quất đến vùng quay tàu K1 độ sâu đạt: -11,6m (âm mười một mét sáu);

b. Đoạn luồng tạm từ vùng quay tàu K1 đến cầu 6 độ sâu đạt: -10,5m (âm mười mét rưỡi);

*Lưu ý: Điểm cạn có độ sâu hạn chế -9.7m, nằm ở vị trí đầu của đoạn luồng từ vùng quay tàu K1 đến cầu 6, cách điểm K1 khoảng 230m về phía hạ lưu, lấn vào bên trái luồng khoảng 6m.*

## 2. Vùng quay tàu K1:

Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 370m, tâm K1 có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
15°24'21.7"	108°47'18.9"	15°24'18.0"	108°47'25.5"

Độ sâu đạt: -12,1m (âm mười hai mét một).

## 3. Vùng nước trước cầu cảng 6 và phân đoạn 1 cầu cảng 11:

Trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng 6 và phân đoạn 1 cầu cảng 11 dài 285m (gồm 165m cầu cảng 6 và 120m cầu cảng 11), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A	15°24'04.7"	108°47'22.9"	15°24'01.0"	108°47'29.4"
L7	15°24'04.7"	108°47'21.9"	15°24'01.0"	108°47'28.4"
L8	15°24'03.2"	108°47'20.2"	15°23'59.5"	108°47'26.8"
L9	15°23'53.9"	108°47'20.2"	15°23'50.2"	108°47'26.7"
B	15°23'53.9"	108°47'22.9"	15°23'50.2"	108°47'29.4"

Độ sâu đạt: -13,0m (âm mười ba mét).

*Lưu ý: Điểm cạn cách góc thượng lưu cầu cảng 6 khoảng 73m có độ sâu -12,7m cách tuyến mép bến khoảng 3m.*

## HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hành hải trên luồng tàu, vùng quay tàu tạm ra/vào cầu cảng 6 và phân đoạn cầu cảng 11 thuộc Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất đi đúng tuyến luồng, được chỉ dẫn bởi các báo hiệu hàng hải./.

Ghi chú: - Hải đồ cần cập nhật: VN50023, V14S0023;

- Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://www.vms-north.com.vn>.

Nơi nhận: 

- Bộ GTVT;
- Vụ ATGT - Bộ GTVT;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Cục Hàng hải Việt Nam (kèm theo bình đồ);
- Cục Đường thủy nội địa;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
  - + Tổng công ty CP dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC);
  - + Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP);

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



  
Đương Ngọc Đức